

Bản án số: 03/2021/HNGĐ-ST

Ngày 28 tháng 01 năm 2021

V/v: “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*”.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Đại Long

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Nguyễn Bá Long và Bà: Nguyễn Thị Trúc

-Thư ký phiên tòa: Ông Lê Ngọc Thành - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm nhân dân huyện Triệu Sơn: Bà Nguyễn Thị Tình - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 354/2020/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 11 năm 2020 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 30/12/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị H, sinh năm 1995

Nơi cư trú: Số nhà 323, phố L, thị trấn S, huyện S, tỉnh H (Có mặt).

Bị đơn: Anh Hà Văn T, sinh năm 1992

Nơi cư trú: Số nhà 323, phố L, thị trấn S, huyện S, tỉnh H (Vắng mặt).

Cháu: Hà Tuấn K, sinh ngày 24/01/2020 (Con trai của chị Lê Thị H và anh Hà Văn T (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện; bản tự khai; biên bản về việc không tiến hành hòa giải được, và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Lê Thị Hương trình bày:

- Về hôn nhân: Tôi và anh Hà Văn T tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 15/02/2019 tại UBND xã T, huyện S, tỉnh H, được hai gia đình

tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán. Sau khi cưới hỏi vợ chồng chúng tôi chung sống với nhau không được hạnh phúc, do tình tình không hợp, thường xuyên cãi nhau, đến tháng 6 năm 2019 anh T đã làm đơn xin ly hôn nhưng chưa giải quyết; đến tháng 3/2020 mâu thuẫn vợ chồng trở nên trầm trọng và chúng tôi đã sống ly thân kể từ đó và đến tháng 11/2020 Tôi đã đưa con trai Tôi cùng Tôi về nhà mẹ đẻ sinh sống cho đến nay. Nay Tôi thấy tình cảm vợ chồng đã hết, đời sống chung không thể kéo dài, hôn nhân không đạt được, Tôi cương quyết xin ly hôn, mong Hội đồng xét xử giải quyết cho Tôi được ly hôn để Tôi sớm sống ổn định cuộc sống.

- Về con chung: Tôi và anh Hà Văn T có một con chung tên cháu là Hà Tuấn K, sinh ngày 24/01/2020 hiện cháu đang ở với Tôi. Nguyên vọng của Tôi xin được trực tiếp được chăm sóc và nuôi dưỡng cháu K đến tuổi thành niên; Tôi đề nghị anh T phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung mỗi tháng là 1.000.000đ (một triệu đồng) kể từ tháng 01/2021 cho đến khi cháu T thành niên. Hiện nay Tôi đang hưởng trợ cấp thất nghiệp theo Quyết định số 26677/QĐ-SLĐTBXH ngày 13/11/2020 của Sở lao động thương binh và xã hội mỗi tháng là 3.904.130 đồng, thời gian 6 tháng và Tôi còn lao động phổ thông hàng tháng khoảng 4.000.000đ đến 5.000.000đ đủ để nuôi con ăn học.

- Về tài sản: Tài sản chung của vợ chồng, Tài sản nợ người ngoài, người ngoài nợ vợ chồng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Hà Văn T vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án mặc dù được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh T vẫn cố tình vắng mặt; Ngày 09/12/2020 Tòa án đã lập biên bản xác minh cùng với UBND thị trấn Triệu Sơn tại gia đình của Hà Văn T:

Mẹ của anh Hà Văn T là bà Lê Thị C cho biết anh T và chị H xây dựng gia đình vào ngày 15/02/2019, trong quá trình chung sống không thấy mâu thuẫn gì, nhưng không hiểu tại sao chị H xin ly hôn. Anh T đi làm ở xa nhà thường từ 2 ngày đến 3 ngày thì về nhà một lần, còn hôm nào gần thì sáng đi tối về; bà C có gọi điện thoại bảo T về để giải quyết ly hôn thì T cho biết không có thời gian để đến Tòa án giải quyết, Tòa án muốn giải quyết thế nào cũng được, cứ theo ý cô H mà làm, anh sẽ không có mặt để giải quyết vì còn phải đi làm ăn.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật của thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và theo các Điều 28; 29; 91;93;195; 196 của BLTTDS.

Ý kiến giải quyết vụ án:

Về hôn nhân: Xét thấy hôn nhân giữa hai người đã trở nên trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài nghĩ nên áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 luật HNGĐ chấp nhận chị Lê Thị H được ly hôn với anh Hà Văn T.

Về con chung: Xét nguyện vọng của chị H là chính đáng hơn nữa cháu Kiệt đang dưới 36 tháng tuổi rất cần được sự chăm sóc của người mẹ nghĩ nên chấp nhận yêu cầu của chị và buộc anh T phải có trách nhiệm đóng góp nuôi con cùng chị mỗi tháng 1.000.000đ kể từ tháng 01 năm 2021 cho đến khi cháu K trưởng thành là đúng qui định tại các Điều 81, 82, 83 Luật HNGĐ.

Về tài sản: Do không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Lê Thị H và anh Hà Văn T có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện S, tỉnh H, và đều có nơi cư trú số nhà 323, phố L, thị trấn S, huyện S tỉnh H, nay chị Lê Thị H khởi kiện ly hôn, đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28 BLTTDS. Vụ án thuộc thẩm quyền án giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

[2] Bị đơn anh Hà Văn T vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Thẩm phán, thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng và đầy đủ theo quy định trình tự tố tụng của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa anh Hà Văn T vắng mặt, Tòa án đã tiến hành xét xử theo thủ tục chung là đúng theo quy định tại Điều 227 và 228 BLTTDS.

[3] Về nội dung vụ án: Quan hệ hôn nhân giữa chị Lê Thị H và anh Hà Văn T xây dựng trên cơ sở tự do tìm hiểu tự nguyện lấy nhau được hai gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán, được UBND xã T đăng ký kết hôn vào ngày 15/02/2019 nên hôn nhân là hợp pháp. Sau khi kết hôn thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do tính tình không hợp, thường xuyên cãi nhau, kể từ tháng 03 năm 2020 thì đã sống ly thân, đến tháng 11 năm 2020 mâu thuẫn vợ chồng trở nên

gay gắt nên cô H đã bế con về nhà mẹ đẻ cho đến nay.

Xét thấy anh Hà Văn T vắng mặt tại phiên tòa hôm nay nhưng anh T đã nói trong điện thoại và biên bản xác minh, cũng như anh Tuấn biết rõ chị H đang xin ly hôn với anh nhưng anh vẫn cố tình vắng mặt, thực tế vợ chồng đã sống ly thân và cô H cũng đã đưa con về nhà mẹ đẻ sinh sống nên hôn nhân đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cần chấp nhận đơn khởi kiện của chị Lê Thị H là đúng với căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

- Về con chung: Xét nguyện vọng của chị Lê Thị H thấy rằng việc giao cháu Hà Tuấn K, sinh ngày 24/01/2020 cho chị Lê Thị H tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu đến tuổi thành niên (hiện cháu K dưới 36 tháng tuổi); Buộc anh Hà Văn T phải cấp dưỡng tiền nuôi con mỗi tháng là 1.000.000đ (một triệu đồng) kể từ tháng 01 năm 2021 cho đến khi cháu Hà Tuấn K thành niên (đủ 18 tuổi) là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về tài sản: Chị Lê Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết; Anh Hà Văn T đến nay vẫn không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét.

- Về án phí: Chị Lê Thị H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật, anh Hà Văn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo qui định của pháp luật.

- Quan điểm của Viện kiểm sát phát biểu tại phiên tòa là có căn cứ và đúng theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 207; Điều 227; Điều 228; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

- Về hôn nhân: Chị Lê Thị H được ly hôn anh Hà Văn T.

- Về con chung: Công nhận cháu Hà Tuấn K, sinh ngày 24/01/2020 là con chung của anh Hà Văn T và chị Lê Thị H. Giao cháu Hà Tuấn K cho chị Lê Thị

H tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Kiệt đến tuổi thành niên. Buộc anh Hà Văn T phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung mỗi tháng là 1.000.000đ (một triệu đồng) kể từ tháng 01 năm 2021 cho đến khi cháu Hà Tuấn K thành niên (đủ 18 tuổi).

Anh Hà Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, mà không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản: Chị Lê Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết; anh Hà Văn T không thấy có yêu cầu gì.

- Về án phí: Chị Lê Thị H phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp theo biên lai số AA/2018/0004262 ngày 10/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn tỉnh Thanh Hóa. (Chị Lê Thị H đã nộp đủ). Anh Hà Văn T phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi.

- Về quyền kháng cáo: Chị Lê Thị H có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Hà Văn T (vắng mặt) có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết án sơ thẩm tại UBND thị trấn, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn;
- Cơ quan đã thực hiện đăng ký kết hôn;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Đại Long